

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 63/2025/HS-ST
Ngày 29/10/2025

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:</i>	Ông Nguyễn Ngọc Phương
<i>Thẩm phán:</i>	Ông Đặng Phi Long
<i>Các Hội thẩm nhân dân:</i>	Ông Hà Văn Lợi Bà Trần Thị Đàm Bà Hà Thị Bàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Tú - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Giàng A D - tên gọi khác: Không; sinh ngày 01-01-1995, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên nay là Bản P, xã M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng A L con bà Hờ Thị M; Vợ: Lý Thị S, sinh năm 1996 (đã ly hôn); Con: không; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26-6-2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Hạng A L - tên gọi khác: Không; sinh ngày 01-01-2000, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên nay là xã C, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hạng A C và bà Lầu Thị D;

Vợ: Vừ Thị C, sinh năm 1995. Con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26-6-2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Nguyễn Ngọc L - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước số 1 tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Giàng A C - Địa chỉ: Bản H, xã M, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Mông:* Ông Khang A L - Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua hệ thống mạng Messganger Giàng A D có liên hệ với một người đàn ông bên nước Lào (không biết tên, tuổi, địa chỉ) nói có Heroine bán khi nào D cần sẽ mang qua biên giới cho. Ngày 23-6-2025 có một người phụ nữ giới thiệu là người Yên Bái không quen biết liên lạc với D qua hệ thống mạng Tiktok hỏi mua 02 bánh Heroine với giá 100.000.000đ/01 bánh và D liên lạc với người Lào hỏi mua 02 bánh Heroine với giá 44.000.000đ/01 bánh, khi nào bán được D trả tiền sau, hai bên hẹn nhau trưa ngày 24-6-2025 gặp nhau tại bãi thả trâu gần biên giới Việt Nam- Lào (thuộc xã M, tỉnh Điện Biên) để mua bán ma túy.

Khoảng 22 giờ ngày 23-6-2025, D gọi điện thoại cho Hảng A L bảo đi đến bãi thả trâu lấy "đồ" "02 bánh ma túy" hộ và sẽ trả công cho L là 5.000.000 đồng L đồng ý. Khoảng 5 giờ sáng ngày 24-6-2025 L đi từ nhà đến khu vực bãi thả trâu gần biên giới Việt Nam- Lào, nơi D đã hẹn người đàn ông bên Lào để nhận đồ "02 bánh ma túy" L khai nhận còn đi cùng người thanh niên người dân tộc Mông tên T khoảng 20 tuổi là cháu của D, nhà ở tỉnh Lai Châu. Đến khoảng 14 giờ thì L và T gặp người đàn ông dân tộc Mông người Lào và lấy được đồ 02 bánh Heroine được gói bên ngoài bằng áo mưa màu xanh, trên đường về L và D gọi điện thoại hẹn gặp nhau tại khu vực ven đường cách trung tâm xã M khoảng 01 km để đưa ma túy. Gặp nhau D nhận ma túy cho vào túi quần áo để ở giá đèo hàng phía trước xe máy rồi cùng nhau đi về nhà anh trai D là Giàng A C để D lấy quần áo, trên đường đi D bảo L mang ma túy sang tỉnh Lào Cai bán, sau khi bán được ma túy trả thêm tiền công, L đồng ý cả hai đến nhà anh trai D lấy quần áo và D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25H1-042.18 chở theo L sang tỉnh Yên Bái cũ nay là tỉnh Lào Cai để bán, đến khoảng 9 giờ ngày 25-6-2025 cả hai đến khu vực thôn N, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái (nay là xã P, tỉnh Lào Cai) thì dừng ở quán ven đường để ăn uống và nghỉ ngơi. Đến đây theo lời khai của L

mới được D báo cho biết là ma túy mang đi để bán. Đến 19 giờ cùng ngày người phụ nữ hỏi mua ma túy mới liên lạc cho D và hẹn đến nhà nghỉ Chiêu Quân tại xã P, huyện M để giao dịch mua bán. Cả hai đến địa điểm hẹn, L ngồi trên xe mô tô đợi ngoài cửa nhà nghỉ, D đi vào phòng số 3 trong nhà nghỉ gặp một người nam giới và một người phụ nữ đều là người dân tộc Mông, nên D ra xe máy lấy 02 bánh Heroine cất giấu trong túi quần áo để ở giá đèo hàng phía trước xe mang vào phòng số 3, khi D để 02 bánh ma túy trên bàn uống nước thì bị Công an đến kiểm tra, hai người mua ma túy bỏ chạy còn D và L bị bắt giữ. Thu giữ gồm: 02 gói ma túy Heroine, mỗi gói được đựng trong một hộp hình chữ nhật bên ngoài bọc nilon màu trắng xanh có tổng khối lượng là 693,35 gam. Thu giữ của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, thu giữ của L 02 điện thoại di động nhãn hiệu Gionne và ViVo; 02 căn cước công dân của L và D; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 25H1-042.18; 01 giấy đăng ký xe mang tên Giàng A C; 01 dao bằng kim loại cũ có vỏ dao bằng nhựa, cán dao bằng nhựa.

Tiến hành khám xét tại phòng nghỉ số 3 nhà nghỉ Chiêu Quân và nơi ở của Giàng A D xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên và Hạng A L xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên, không phát hiện thu giữ đồ vật tài sản gì.

Tại bản Kết luận giám định số: 300/KL-KTHS ngày 29-6-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái cũ, kết luận:

- *Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Giàng A D và Hạng A L trong gói hình hộp thứ nhất có khối lượng là 345,84 gam, trích 0,2 gam gửi giám định là Ma túy; loại Heroine.*

- *Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Giàng A D và Hạng A L trong gói hình hộp thứ hai có khối lượng là 347,51 gam, trích 0,2 gam gửi giám định là Ma túy; loại Heroine.*

Tại Bản cáo trạng số: 28/CT-VKS-P1 ngày 29-9-2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố Giàng A D và Hạng A L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Giàng A D và Hạng A L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Giàng A D mức án 20 năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

+ Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Hạng A L mức án 20 năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho các bị cáo.

- Quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo Giàng A D và Hạng A L: Nhất trí về tội danh, khung hình phạt, xử lý vật chứng, hình phạt bổ sung và án phí mà đại diện Viện kiểm sát đã nêu trong bản luận tội. Người bào chữa cho rằng các bị cáo trình độ học vấn không có, nhận thức pháp luật còn hạn chế; là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng đặc biệt khó khăn về kinh tế - xã hội; đã thành khẩn khai báo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với bị cáo Giàng A D đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo 20 năm tù.

Đối với bị cáo Hạng A L đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo 20 năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo và cho các bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Giàng A D và Hạng A L đã khai báo thành khẩn, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như bản cáo trạng của Viện kiểm sát tỉnh Lào Cai là đúng. Các bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của người bào chữa; không có ý kiến tranh luận gì; khi được nói lời sau cùng: Các bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; Lời nhận tội của các bị cáo còn được chứng minh bởi biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận:

* Đối với Giàng A D: Đã có hành vi mua 02 bánh Heroine của người đàn ông người Lào với khối lượng là 693,35 gam với giá 44.000.000đồng/01 bánh rồi vận chuyển sang huyện M, tỉnh Yên Bái cũ nay là xã P, tỉnh Lào Cai bán kiếm lời.

* Đối với Hạng A L là người được D thuê đi lấy 02 bánh Heroine và cùng D đi bán số Heroin này, trong quá trình vận chuyển L được D nói cho biết đây ma túy mục đích mua bán để kiếm lời và được trả công là 10.000.000 đồng khi bán xong số ma túy trên. Như vậy, bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự cùng với D đối với toàn bộ số ma túy bị thu giữ quả tang là 693,35 gam.

Các bị cáo Giàng A D, Hạng A L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Các bị cáo Giàng A D, Hạng A L có hành vi mua bán trái phép 02 bánh Heroine có tổng khối lượng là 693,35 gam đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đây là vụ án đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều là những người thực hành. Hành vi của các bị cáo là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, hành vi có tính nguy hiểm cao cho xã hội bởi nó tiếp tay cho tội phạm ma túy ngày càng phát triển, người nghiện ma túy ngày càng gia tăng, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng, đây là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy rằng:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng đặc biệt khó khăn, đều không có tài sản riêng, bị cáo L thuộc hộ nghèo, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng và các tài sản thu giữ:

- Đối với 692,95 gam Heroine là số vật chứng còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 dao bằng kim loại cũ có vỏ dao bằng nhựa, cán dao bằng nhựa; 01 vỏ túi đã mở niêm phong, các mảnh nilon gói, giấy gói, 01 áo mưa bằng ni lon màu xanh đã cũ là đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội, đã cũ và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 căn cước công dân của Hạng A L và Giàng A D là tài sản của các bị cáo cần trả lại cho các bị cáo.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu ViVo số IMEI 1: 865690074744048 đã qua sử dụng, lắp số sim 0397.691.508 thu giữ của Giàng A D, đây là điện thoại của bị cáo D đã sử dụng để liên lạc mua bán trái phép ma túy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu ViVo đã qua sử dụng có số IMEI1: 868613046910411, lắp sim số 0945964840 thu giữ của Hạng A L, là điện thoại của bị cáo L đã sử dụng để liên lạc mua bán trái phép ma túy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động thu giữ của Hạng A L loại điện thoại màn hình cảm ứng đã cũ nhãn hiệu GIONEE không lắp sim được xác định là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo L.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen BKS 25H1-042.18; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Giàng A C, thu giữ của Giàng A D. Đây là tài sản của Giàng A C không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho C.

[8] Các đối tượng khác và các hành vi khác:

- Đối với số ma túy các bị cáo mua được của một người đàn ông người Lào không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực biên giới Việt Nam - Lào. Quá trình điều tra không có cơ sở xác minh, làm rõ nên không xử lý là phù hợp.

- Đối với hai người mua ma túy. Các bị cáo không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, chỉ biết giới thiệu ở tỉnh Yên Bái cũ nay là tỉnh Lào Cai. Quá trình điều tra không xác định được, nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với Giàng A C là chủ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen BKS 25H1-042.18 cho em trai là Giàng A D sử dụng vào việc mua bán ma túy, nhưng Chu không biết và không liên quan đến hành vi của các bị cáo, nên không bị xử lý là phù hợp.

- Đối với người tên T theo lời khai của bị cáo L, quá trình điều tra không xác định được, nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo đã đề nghị. Phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn về kinh tế - xã hội, nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Giàng A D; Hạng A L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A D **20** (hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26-6-2025.

2.2. Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hạng A L **20** (hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26-6-2025.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 692,95 gam Heroine; 01 vỏ túi đã mở niêm phong, các mảnh nilon gói, giấy gói; 01 dao bằng kim loại cũ có vỏ dao bằng nhựa, cán dao bằng nhựa; 01 áo mưa bằng ni lon màu xanh đã cũ.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu ViVo số IMEI 1: 865690074744048 đã qua sử dụng, lắp số sim 0397.691.508 thu giữ của Giàng A D; 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu ViVo đã qua sử dụng có số IMEI1: 868613046910411, lắp sim số 0945964840 thu giữ của Hạng A L.

- Trả lại cho bị cáo Hạng A L 01 Căn cước công dân và 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng đã cũ nhãn hiệu GIONEE không lắp sim.

- Trả lại cho bị cáo Giàng A D 01 Căn cước công dân mang tên Giàng A D.

- Trả lại cho người liên quan Giàng A C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen BKS 25H1- 042.18; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Giàng A C.

(Đặc điểm chi tiết toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02-10-2025 giữa Công an tỉnh Lào Cai với Thị hành án dân sự tỉnh Lào Cai).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Giàng A D và Hạng A L được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND Tối cao;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan HS-NV Công an tỉnh (02 bản);
- Phòng PC 04 - Công an tỉnh;
- THA Dân sự tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Phương